

Bài 6

XÂY DỰNG TÌNH BẠN TRONG SÁNG VÀ LÀNH MẠNH

I. Mục tiêu cần đạt

1. Về kiến thức:

- Hiểu thế nào là tình bạn
- Nêu được những biểu hiện của tình bạn trong sáng, lành mạnh
- Nêu được ý nghĩa của tình bạn trong sáng, lành mạnh

2. Về kĩ năng:

Biết xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh với các bạn trong lớp, trong trường và ở cộng đồng

3. Về thái độ:

- Tôn trọng và mong muốn xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh
- Quý trọng những người có ý thức xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh

4. Năng lực

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

II. Chuẩn bị.

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học
- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập,

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Nội dung kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà .

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kĩ thuật dạy học
A. Hoạt động khởi động	- Dạy học nêu vấn đề	- Kĩ thuật đặt câu hỏi
B. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kĩ thuật đặt câu hỏi - Kĩ thuật học tập hợp tác
C. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm	- Kĩ thuật đặt câu hỏi - Kĩ thuật học tập hợp tác - Kĩ thuật động não
D. Hoạt động vận dụng	- Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kĩ thuật đặt câu hỏi
E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề - Dự án	- Kĩ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động:

Hoạt động 1: Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.

2. Phương thức thực hiện: Hoạt động chung

3. Sản phẩm hoạt động: trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra đánh giá:

Học sinh tự đánh giá

Hs đánh giá lẫn nhau

GV đánh giá

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

*** HD khởi động:** GV đọc cho học sinh nghe những câu ca dao nói về tình bạn.

- Ra đi vừa gặp bạn hiền

Cũng bằng ăn quả đào tiên trên trời

- Bạn bè là nghĩa tương thân

Khó khăn thuận lợi ân cần có nhau

Bạn bè là nghĩa trước sau

Tuổi thơ cho đến bạc đầu không phai.

? Em hiểu gì về ý nghĩa của hai câu ca dao trên?

*** Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

*** Báo cáo kết quả**

*** Đánh giá kết quả**

GV: Để hiểu rõ hơn về tình cảm mà các câu ca dao đã đề cập đến, chúng ta học bài hôm nay

HD 1: Tìm hiểu mục Đặt vấn đề 1. Mục tiêu: HS hiểu được tình bạn vĩ đại giữa Mác và Ăng-ghen, vai trò của tình bạn. 2. Phương thức thực hiện: Cá nhân nghiên cứu Sgk, hoạt động nhóm 3. Sản phẩm hoạt động - Trình bày miệng 4. Phương án kiểm tra đánh giá - Học sinh tự đánh giá - HS đánh giá lẫn nhau - GV đánh giá 5. Tiến trình hoạt động * GV: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Trong cuộc sống, ai cũng có tình bạn. Tuy nhiên tình bạn của mỗi người một vẻ, rất phong phú, đa dạng. Chúng ta cùng tìm hiểu tình bạn vĩ đại của Mác và Ăng ghen ? Gọi HS đọc truyện SGK ? Nêu những việc làm của Ăngghen đối với Mác? ? Nêu những nhận xét về tình bạn vĩ đại của Mác – Ăngghen? ? Tình bạn của Mác và Ăngghen dựa trên cơ sở nào? - Học sinh tiếp nhận... *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh: làm nhiệm vụ - Giáo viên quan sát - Dự kiến sản phẩm + Là đồng chí trung kiên luôn sát cánh bên Mác. + Là người bạn thân thiết của gia đình Mác. + Ông luôn giúp đỡ Mác trong những lúc khó khăn + Ông làm kinh doanh lấy tiền giúp Mác. - T.bạn của Mác- Ăngghen thể hiện sự quan tâm, đỡ - Thông cảm sâu sắc - Đó là tình bạn cảm động vĩ đại nhất.	I. Đặt vấn đề.(HS TỰ HỌC)
---	---

- Tình bạn của Mác và Ăngghen dựa trên cơ sở: + Đồng cảm sâu sắc. + Có chung xu hướng hoạt động + Có chung lý tưởng *Bảo cáo kết quả GV bổ sung: Chính nhờ sự giúp đỡ về vật chất và tinh thần của Ăngghen mà Mác đã yên tâm hoàn thành bộ “Tư bản” nổi tiếng. Lê- nin nhận xét: “Những quan hệ cá nhân giữa người đó vượt qua xa mọi truyện cổ tích cảm động nhất nói về tình bạn của người xưa. Tình bạn cao cả giữa Mác- Ăng ghen còn dựa trên nền tảng là sự gặp gỡ trong tình cảm lớn đó là: yêu tổ quốc, yêu nhân dân, sẵn sàng chiến đấu hi sinh. Nó là sự gắn bó chặt chẽ về lợi ích chính trị cùng một thế giới quan và một ý thức đạo đức. HD2: Tìm hiểu nội dung bài học 1. Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là tình bạn, ý nghĩa của tình bạn và đặc điểm của tình bạn trong sáng lành mạnh. 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cặp đôi - Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - TB miệng 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ GV tổ chức cho học sinh thảo luận Câu 1 ? Em cho biết ý kiến về đặc điểm của tình bạn trong sáng và lành mạnh. Giải thích vì sao? Câu 2. ? Em cho biết ý kiến và giải thích vì sao có người cho rằng: - Không có tình bạn trong sáng và lành mạnh giữa hai người khác giới - T.bạn trong sáng, lành mạnh chỉ cần đến từ 1 phía. * Có tình bạn của hai người khác giới vì tình bạn của họ được xây dựng dựa trên cơ sở đạo đức của tình bạn trong sáng và lành mạnh. Câu 3. Cảm xúc của em khi: - Cùng chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với bạn - Cùng bạn bè học tập, vui chơi, giải trí. - Khi gia đình gặp khó khăn về kinh tế không đủ điều kiện đi học nhưng em được bạn bè giúp đỡ. - Do đua đòi với bạn bè xấu em đã vi phạm pháp luật. Nhưng em đã được bạn bè giúp đỡ nhận ra sai lầm và sống tốt hơn.	II. Nội dung bài học.
---	-------------------------------------

- Học sinh tiếp nhận... *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh: Thảo luận - Giáo viên: Quan sát, giúp đỡ - Dự kiến sản phẩm *Báo cáo kết quả: TB miệng *Đánh giá kết quả - HS nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, bs, chốt kt GV: Những cảm xúc, suy nghĩ của các em chính là ý nghĩa của tình bạn đối với mỗi người chúng ta. C. HĐ luyện tập 1. Mục tiêu: - Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học. - Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo. 2. Phương thức thực hiện: Cá nhân 3. Sản phẩm hoạt động: vở HS 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá 5. Tiến trình hoạt động *Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ GV: Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1,2? - Học sinh tiếp nhận * Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh: Thảo luận - Giáo viên: Quan sát - Dự kiến sản phẩm: vở HT của HS	1- Tình bạn - Tình bạn là tình cảm gắn bó giữa hai hoặc nhiều người trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, hợp nhau về sở thích, cá tính, mục đích, lý tưởng. 2- Đặc điểm của tình bạn. - Thông cảm và chia sẻ - Tôn trọng, tin cậy và chân thành - Quan tâm, giúp đỡ nhau - Trung thực, nhân ái, vị tha 3- Ý nghĩa của tình bạn trong sáng và lành mạnh. - Giúp con người thấy ấm áp, tự tin, yêu c/s hơn, biết tự hoàn thiện mình để sống tốt hơn . III. Bài tập. BT1: - Em không tán thành với ý kiến (a), (b), (d), (e). Bởi vì đó là những tình bạn không trong sáng, lành mạnh. - Em tán thành với ý kiến (c), (đ) và (f). Vì đó là đặc điểm tình bạn trong sáng, lành mạnh, nhờ có tình bạn trong sáng, lành mạnh mà con người sống tốt hơn, yêu đời hơn. Không thể có tình bạn một phía để xây dựng một tình bạn trong sáng, lành mạnh phải có thiện chí và cố gắng từ cả hai phía. BT2: - Cường học giỏi nhưng ít quan tâm đến bạn bè. - Hiền, Hà thân nhau và bênh vực, bảo vệ nhau mỗi khi mắc sai lầm. - SN Tùng, em ko mời Sơn vì hoàn cảnh gđ Sơn khó khăn.
---	--

D. HĐ vận dụng

- Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.
- Phương thức thực hiện: Cá nhân
- Sản phẩm hoạt động: vở HS
- Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá
- Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

? Phân biệt giữa tình bạn khác giới và tình yêu?

*** Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh : cá nhân, cặp đôi
- Giáo viên: Quan sát
- Dự kiến sản phẩm: Vở HT của HS

***Báo cáo kết quả:** Thuyết trình

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- >Giáo viên chốt kiến thức

E. HĐ tìm tòi, mở rộng

1. Mục tiêu: HS mở rộng vốn kiến thức đã học
2. Phương thức thực hiện: Cá nhân
3. Sản phẩm hoạt động: vở HS
4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá
5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

? Những câu tục ngữ nào sau đây nói về tình bạn.

1. Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn ☐
2. Thêm bạn, bớt thù ☐
3. Học thầy không tày học bạn ☐
4. Uống nước nhớ nguồn ☐
5. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ ☐

? Sưu tầm tục ngữ, ca dao, danh ngôn, mẩu chuyện về chủ đề?

Phương thức thực hiện: GV giao cho HS về nhà làm

- HS thực hiện và báo cáo vào tiết học sau

3. Dặn dò:

- Học bài, làm bài tập
- Chuẩn bị bài sau

*** Rút kinh nghiệm:**